

## 1. MỤC TIÊU

**1.1. Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- **Văn bản:** Các vấn đề văn học trong phạm vi các tác phẩm: *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh); *Tây Tiến* (Quang Dũng).

- **Tiếng Việt:** Các phương thức biểu đạt; các bộ phận trong câu; các biện pháp nghệ thuật; các phong cách ngôn ngữ.

- **Làm văn:** Nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ; Nghị luận một đoạn trích, một tác phẩm văn học chính luận; các thao tác lập luận.

**1.2. Kỹ năng:** Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Tạo lập văn bản nghị luận văn học

- Đọc hiểu văn bản

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Ma trận

TT	Nội dung / đơn vị kỹ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm	
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TL	TN
1	Đọc hiểu	2	1	1		30	0
2	Viết	1*	1*	1*	1*	70	0
	Tỉ lệ %	30%	35%	25%	10%	100	
	Tỉ lệ chung	65%		35%			

\*: **Lưu ý:** Kỹ năng viết có 01 câu bao gồm cả 4 cấp độ: Các cấp độ và cách tính điểm của câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án – Hướng dẫn chấm.

### 2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa:

**- Câu hỏi minh họa phần đọc hiểu (với ngữ liệu là một đoạn văn bản đã cho trước):**

**\*/ Với mức độ nhận biết**

Câu 1: Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản.

Câu 2: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.

Câu 3: Xác định thao tác lập luận chính của đoạn văn bản.

Câu 4: Chỉ ra những hình ảnh thể hiện một nội dung nào đó trong đoạn văn bản.

Câu 5: Chỉ ra 2, 3 chi tiết thể hiện nội dung nào đó trong đoạn văn bản.

Câu 6: Xác định các bộ phận trong một câu văn.

Câu 7: Theo tác giả, có những lí do nào.....?

Câu 8: Theo tác giả, có mấy yếu tố.....?

**\*/ Với mức độ thông hiểu:**

Câu 1: Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp nghệ thuật.

Câu 2: Nêu ý nghĩa của một nhận định xuất hiện trong văn bản.

Câu 3: Em hiểu chi tiết ....trong văn bản như thế nào?

Câu 4: Tại sao tác giả lại nói.....?

**\*/ Với mức độ vận dụng:**

Câu 1: Thông điệp nào có ý nghĩa nhất với anh/chị sau khi đọc đoạn văn bản trên.

Câu 2: Từ nội dung của văn bản, trình bày suy nghĩ về.....

Câu 3: Anh/chị có đồng ý với quan điểm sau đây ....hay không? Vì sao?

## **- Câu hỏi minh họa phần tạo lập văn bản:**

### **+ Mỗi câu hỏi sẽ kiểm tra 4 mức độ nhận thức:**

#### **\*/ Với mức độ nhận biết:**

- Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận.
- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm.

#### **\*/ Với mức độ thông hiểu:**

- Hiểu được đặc trưng thể loại, giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

#### **\*/ Với mức độ vận dụng:**

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận nội dung, nghệ thuật của đoạn trích, tác phẩm.
- Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích, nêu tác phẩm ; vị trí và đóng góp của tác giả đối với sự phát triển chung của văn học từng giai đoạn.

#### **\*/ Với mức độ vận dụng cao:**

- So sánh với các văn bản khác, liên hệ với thực tiễn, vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá làm nổi bật vấn đề cần nghị luận.
- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn, giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.

### **+ Các câu hỏi minh họa:**

**Đề 1:** Cảm nhận 14 câu thơ đầu của bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng). Từ đó, nhận xét về chất nhạc và chất họa trong bài thơ.

**Đề 2:** Cảm nhận về khổ thơ thứ 2 của bài thơ *Tây Tiến*. Từ đó, nhận xét phong cách nghệ thuật của nhà thơ Quang Dũng.

**Đề 3:** Phân tích bức chân dung người lính được khắc họa trong khổ thơ thứ 3 của bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng). Từ đó nhận xét về tinh thần bi tráng và cảm hứng lãng mạn được thể hiện trong đoạn thơ.

**Đề 4:** Có ý kiến cho rằng: Người lính Tây Tiến trong bài thơ cùng tên của Quang Dũng mang vẻ đẹp hào hùng, hào hoa và đậm chất bi tráng. Anh/ chị hãy phân tích bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng) để làm sáng tỏ ý kiến trên.

**Đề 5:** Phân tích đoạn văn bản sau trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh:

“Hỡi đồng bào cả nước,

Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng....

Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được.”

(*Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.39 )

**Đề 6:** Một trong những đặc điểm làm nên phong cách văn chính luận của Hồ Chí Minh là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ. Anh/ chị hãy phân tích văn bản *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh) để làm sáng tỏ đặc điểm này.

**Đề 7:** *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh là áng văn chính luận mẫu mực. Anh/ chị hãy phân tích bản *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh) để làm sáng tỏ.

## **2.3. Đề minh họa**

### **I. ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

#### **Đọc đoạn trích:**

“Người ta có thể yêu nhau và ghét nhau nhưng xin đừng hãm hại nhau. Tôi sợ lắm những gì mang đến bất hạnh cho con người. Hãy cố gắng mang đến cho nhau những giấc mơ, những giấc mơ làm nên hạnh phúc. Đi đâu, đến đâu cũng chỉ thấy những nụ cười. Những nụ cười như đóa hồng đưa bé cầm trên tay đi qua những phố rục rờ một lòng yêu thương vô tận. Chúng ta hình như thừa bạo lực nhưng lại thiếu lòng nhân ái.”

(Trích *Viết bên bờ Loiret* – Trịnh Công Sơn, theo **Trịnh Công Sơn, người hát rong qua nhiều thế hệ**, Nxb Trẻ, 2001, tr. 13-14)

### Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *Những nụ cười như đóa hồng đưa bé cầm trên tay đi qua những phố rục rờ một lòng yêu thương vô tận.*

**Câu 4.** Anh/chị có đồng tình với ý kiến: *Chúng ta hình như thừa bạo lực nhưng lại thiếu lòng nhân ái?* Vì sao?

## II. LÀM VĂN (7 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau trong bài **Tây Tiến** của Quang Dũng:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!  
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi.  
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi,  
Mường Lát hoa về trong đêm hơi.  
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,  
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.  
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,  
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.  
Anh bạn dãi dầu không bước nữa,  
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!  
Chiều chiều oai linh thác gầm thét,  
Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.  
Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,  
Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.*

(Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.88)

-----HẾT-----

Hoàng Mai, ngày ..... tháng ..... năm 2024

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy